

Ngày	9,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.7%	2.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,943 - 13,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	97
Số lượng CPLH (CP)	10,777,838
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,940
Sở hữu nước ngoài	1.5%
Beta	0.50
EPS	1,120
P/E	8.0

DT thuần

Q1/24

119

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00| -2.0%

YoY: ▲ 49.8| 71.4%

LN trước thuế

Q1/24

3.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.38| 11.7%

YoY: ▲ 1.51| 70.7%

LN sau thuế

Q1/24

2.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.49| 20.2%

YoY: ▲ 1.21| 70.9%

ROA

2023

6.0%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

444

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.0| 4.9%

LN trước thuế

2023

13.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.20| 1.4%

LN sau thuế

2023

10.9

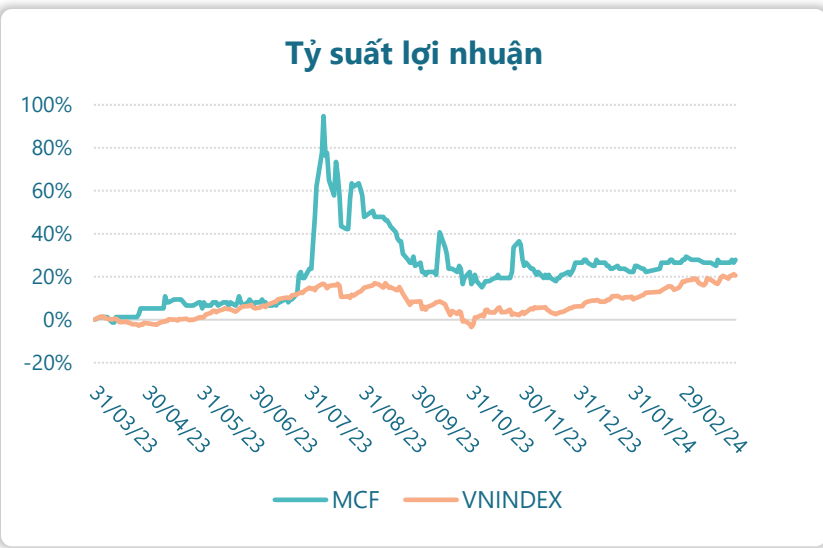
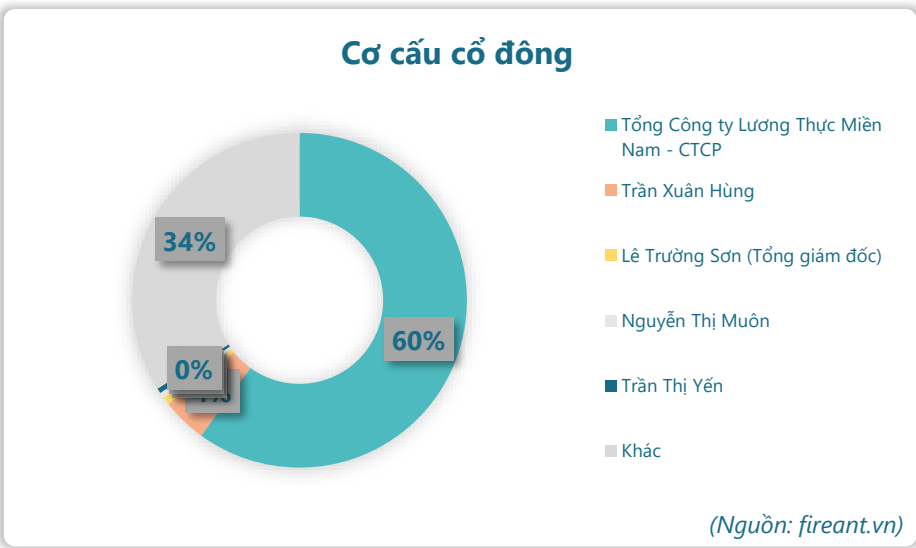
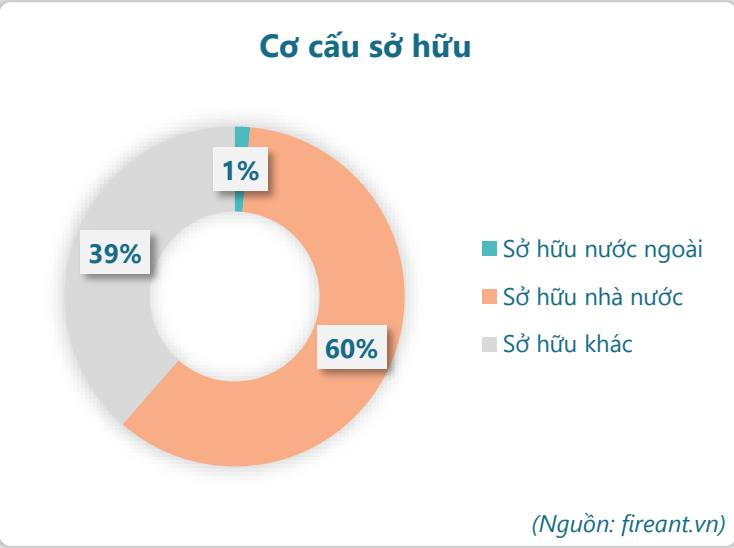
tỷ VNĐ

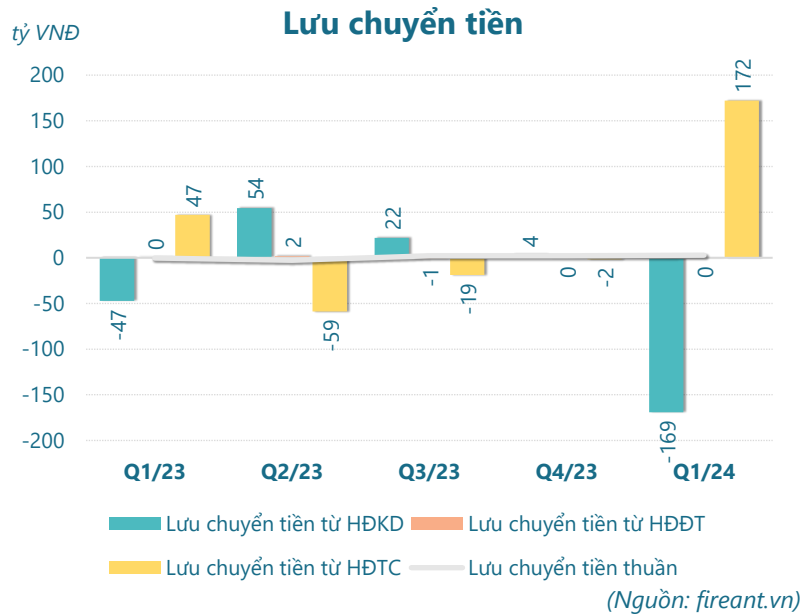
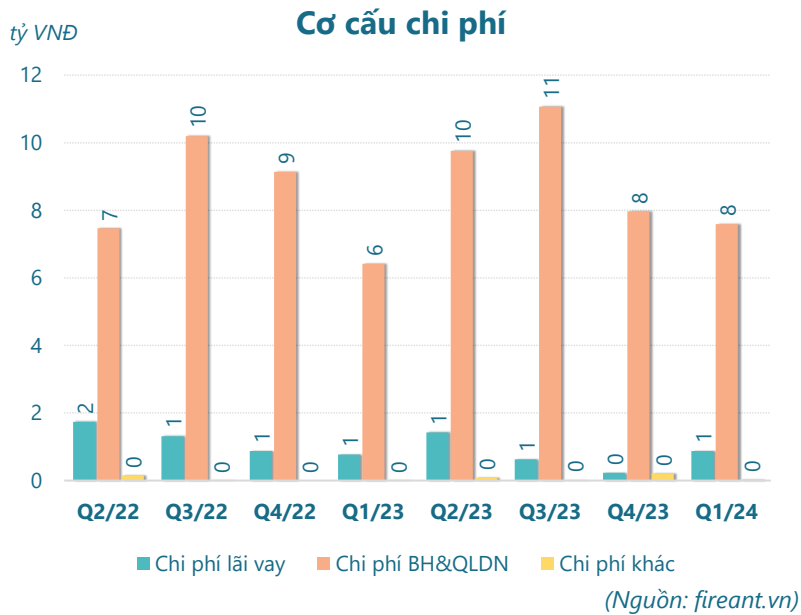
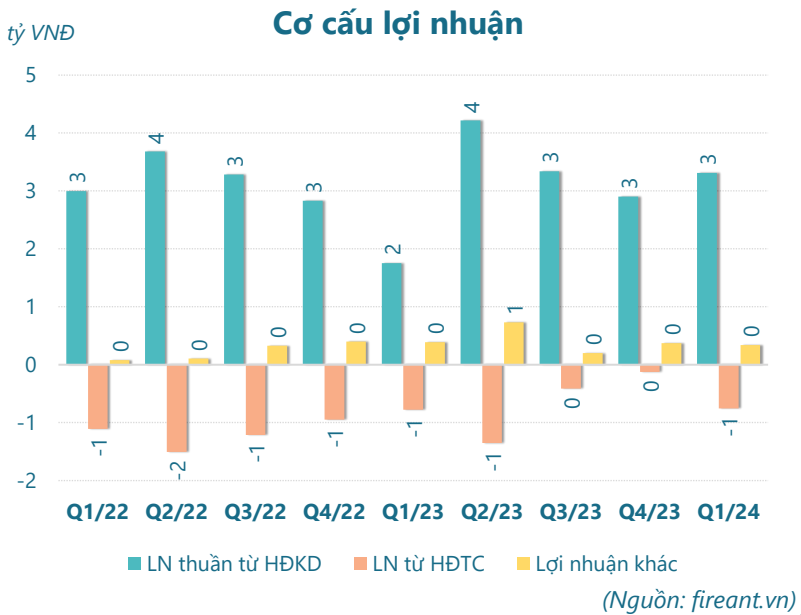
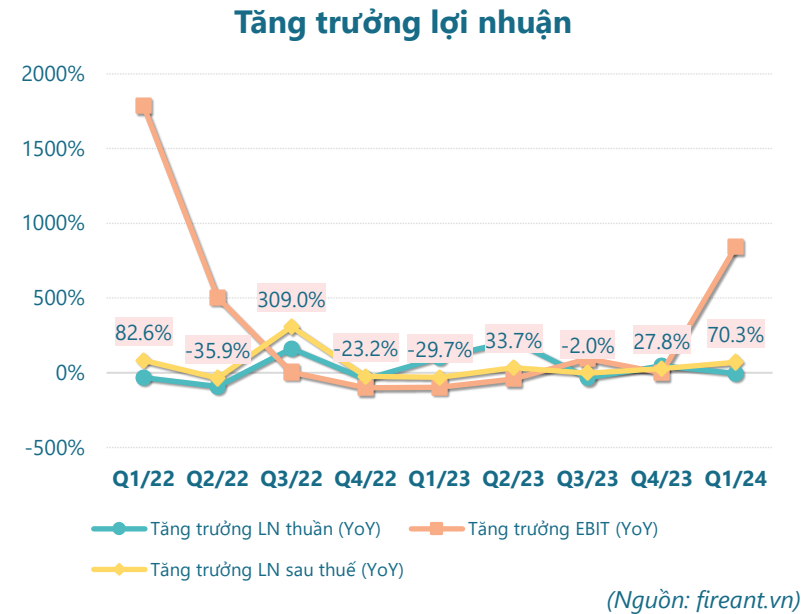
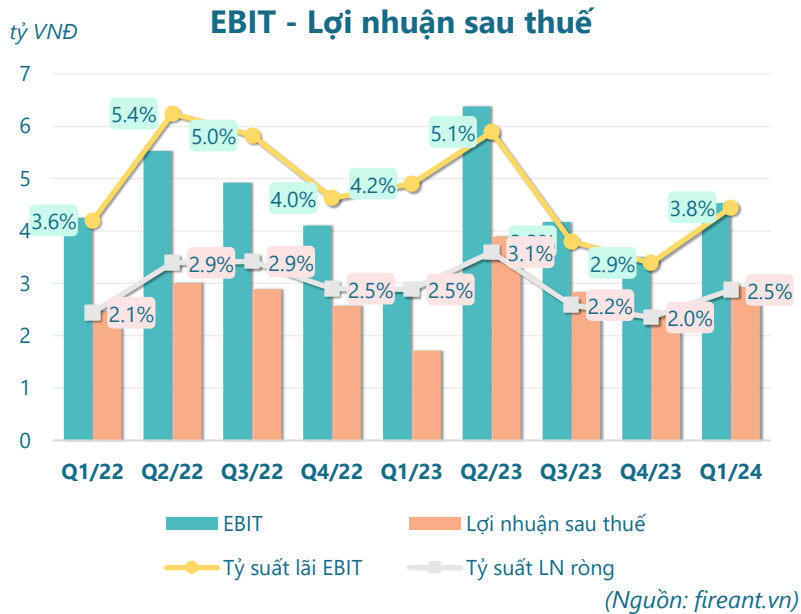
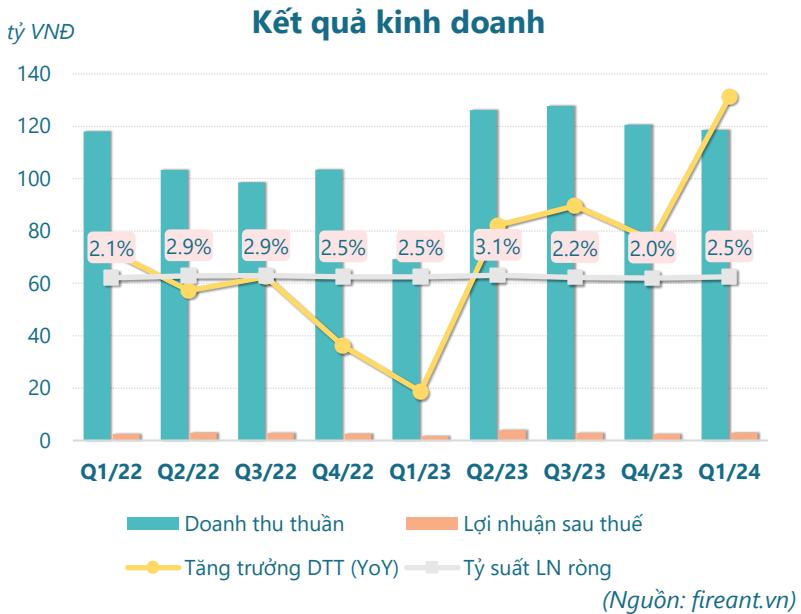
ROE

2023

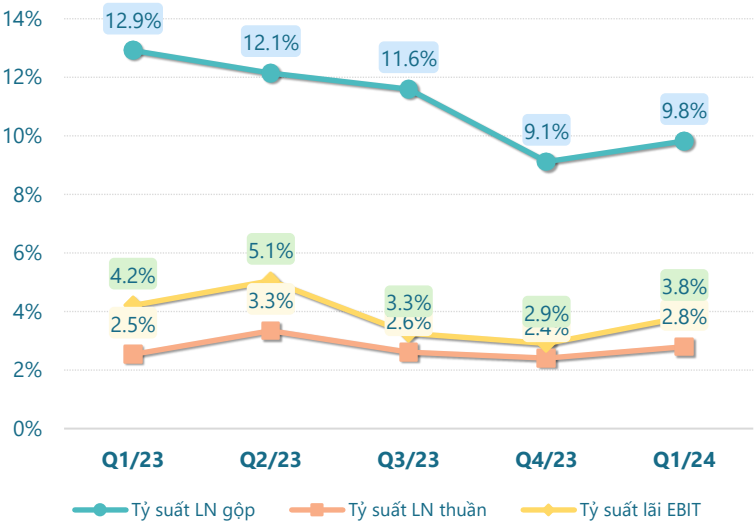
8.8%

+/- YoY: ▼ 0.1%



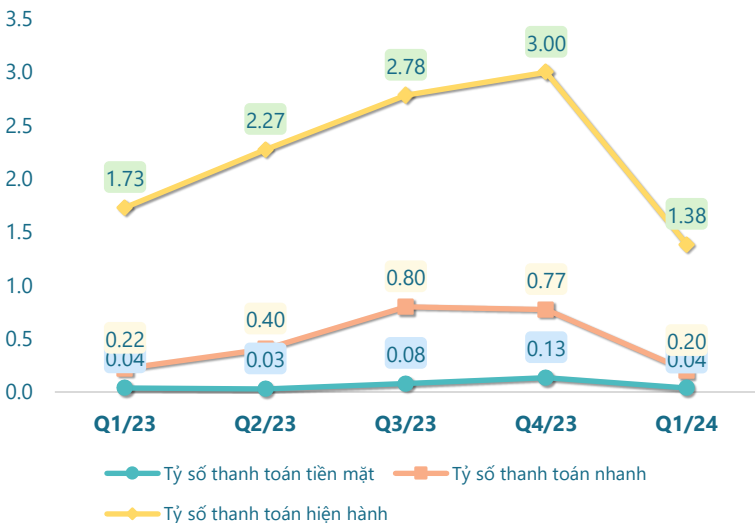


Tỷ suất lợi nhuận



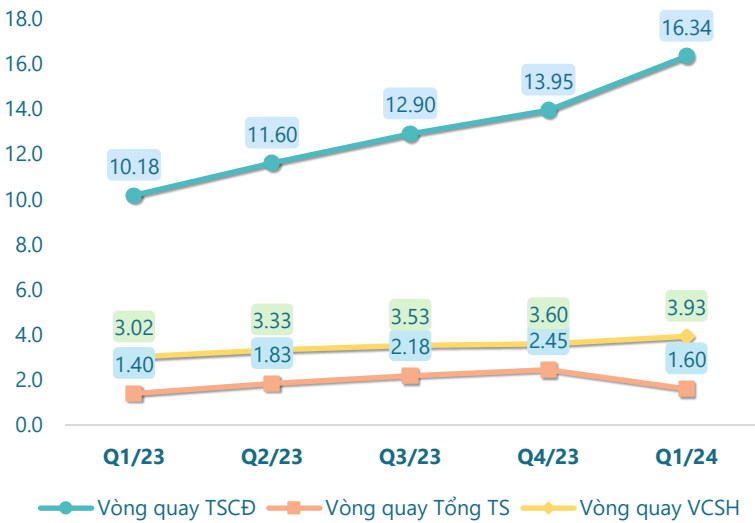
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



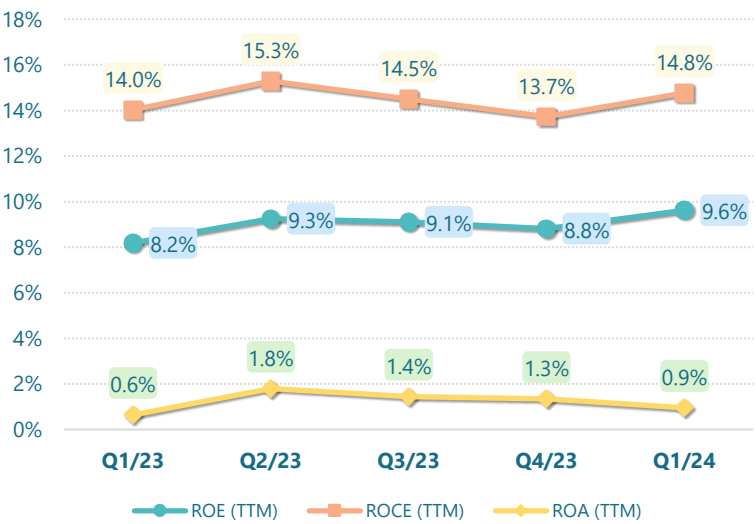
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



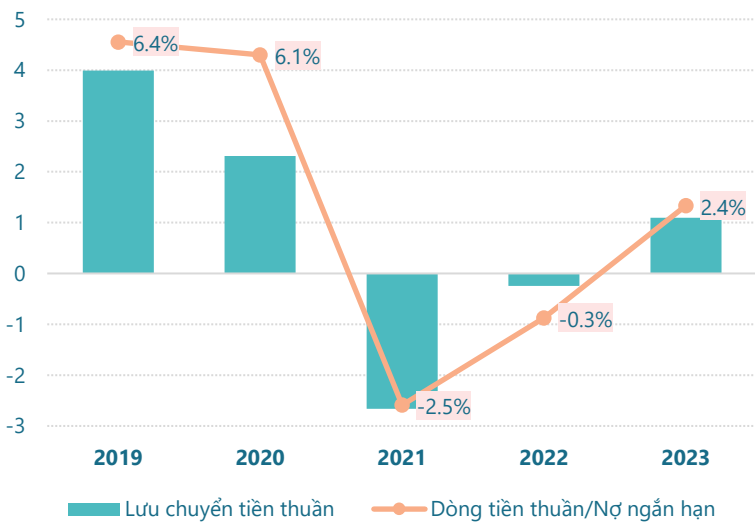
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



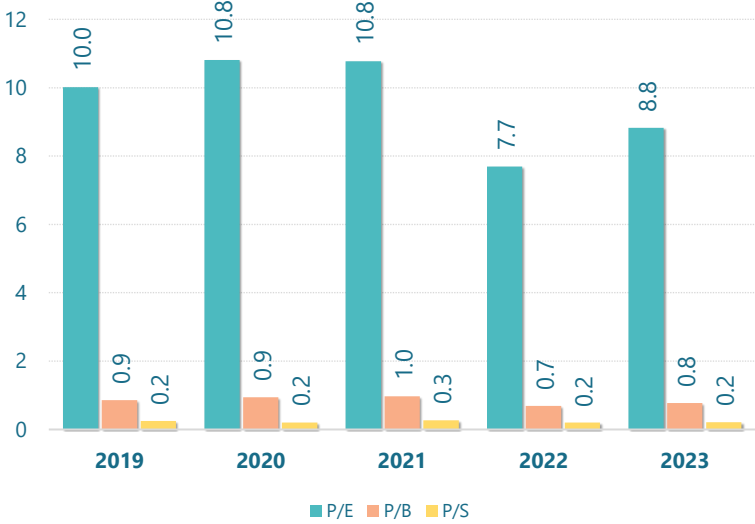
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)